Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử
Email: cttdt.vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 04.06.2015 08:36:30

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /2015/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 01 tháng 6 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và giá dịch vụ khám chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai cơ sở điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc bằng thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, giai đoạn 2014-2020" tại tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13/11/2014 của Bộ Y tế về quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-BYT ngày 30/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm 07 danh mục và mức giá *(theo Phụ biểu đính kèm)*.

Điều 2. Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Y tế, Tài chính; Tư pháp (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VX, PVPVX, CVP.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Hữu Thành

PHỤ BIỂU

MỨC GIÁ MỘT SỐ DỊCH VỤ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC THAY THẾ

(Kèm theo Quyết định số 21 /2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2015)

1. Từ ngày hiệu lực thi hành đến 31/12/2015, mức giá cụ thể như sau:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá dịch vụ (Đồng)
I	**Khám(không bao gồm xét nghiệm và thuốc)**		
1	Khám ban đầu	Đồng/lần khám/người	23.000
2	Khám khởi liều điều trị	Đồng/lần khám/người	15.000
3	Khám định kỳ	Đồng/lần khám/người	10.000
II	**Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)**		
4	Tại cơ sở điều trị thay thế	Đồng /lần/người/ngày	6.000
5	Tại cơ sở cấp phát thuốc thay thế	Đồng /lần/người/ngày	6.000
III	**Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)**		
6	Tư vấn cá nhân	Đồng/lần/người	10.000
7	Tư vấn nhóm	Đồng/lần/người	5.000

2. Từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016, mức giá cụ thể như sau:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá dịch vụ (Đồng)
I	**Khám(không bao gồm xét nghiệm và thuốc)**		
1	Khám ban đầu	Đồng/lần khám/người	30.000
2	Khám khởi liều điều trị	Đồng/lần khám/người	20.000
3	Khám định kỳ	Đồng/lần khám/người	13.000
II	**Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)**		
4	Tại cơ sở điều trị thay thế	Đồng /lần/người/ngày	8.000
5	Tại cơ sở cấp phát thuốc thay thế	Đồng /lần/người/ngày	8.000
III	**Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)**		
6	Tư vấn cá nhân	Đồng/lần/người	10.000
7	Tư vấn nhóm	Đồng/lần/người	5.000

3. Từ ngày 01/7/2016, mức giá cụ thể như sau:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá dịch vụ (Đồng)
I	**Khám(không bao gồm xét nghiệm và thuốc)**		
1	Khám ban đầu	Đồng/lần khám/người	33.000
2	Khám khởi liều điều trị	Đồng/lần khám/người	22.000
3	Khám định kỳ	Đồng/lần khám/người	15.000
II	**Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)**		
4	Tại cơ sở điều trị thay thế	Đồng /lần/người/ngày	9.000
5	Tại cơ sở cấp phát thuốc thay thế	Đồng /lần/người/ngày	9.000
III	**Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)**		
6	Tư vấn cá nhân	Đồng/lần/người	10.000
7	Tư vấn nhóm	Đồng/lần/người	5.000